

**BẢNG PHÂN-ĐỊNH**  
**CÁC THỜI-KỶ LỊCH-SỬ VĂN-HỌC VIỆT-NAM**

L.T.S. Chúng tôi vừa nhận được Bảng phân-định các thời kỳ lịch-sử Văn-học Việt-Nam, do Nha Văn khố và Thư-viện soạn thảo vì nhận thấy các mục phân chia thời kỳ văn học Việt Nam trong quyển Phương pháp Tổng kê và Phân loại sách, của R.K. Gardner (1) quá thiếu sót, nhất là đối với thời kỳ hiện đại nên đã sửa đổi và bổ túc nó cho hợp với trắc-lưu-văn-học Việt Nam.

Các mục phân chia thời kỳ văn học Việt Nam nói trên đã được thiết lập theo phương pháp của Dương Quảng Hàm, trong Việt Nam Văn học sử yếu (1941). Ông cùng với Nguyễn Đông Chi (Việt Nam cổ văn học sử, 1942), Ngô Tất Tò (Việt Nam văn học: I- Văn học đời Lý. II- Văn học đời Trần (1942), Nghiêm Toàn (Việt Nam văn học sử trích yếu (1949), Phạm Thế Ngũ (Việt Nam văn học sử giản ước tân biên (1963) ... là những người phân chia văn học theo triều đại, một lối chia thông dụng hơn cả trong bốn cách chia : văn thể, chữ viết, triều đại, thế kỷ. (2)

Vấn đề phân chia thời kỳ lịch sử văn học là một vấn đề rất phức tạp khiến những người nghiên cứu văn học Việt Nam bất đồng ý kiến nhau về các phương pháp phân chia, vì không có phương pháp nào hoàn mỹ cả.

Tuy nhiên, về phương diện thư viện học, chúng ta bắt buộc phải theo lối phân chia thời kỳ lịch sử văn học theo triều đại. Chúng tôi xin đề nghị với các bạn quản thủ thư viện Bảng phân định thời kỳ lịch sử văn học sau đây, và xin đón chờ ý kiến của các bạn. (L.T.S.)

---

(1) GARDNER (Richard K.). Phương pháp Tổng kê và Phân loại sách. Dịch giả : Nguyễn Thị Cút. Ấn bản kỷ 2 sửa chữa căn tại Saigon, Hội Asia Foundation, 1966. Trang 321.

(2) -THANH LĂNG. Văn-học Việt-Nam. I- Đối kháng Trung-hoa (T đầu đời 1428). Saigon, Phong Trao Văn Hoá, 1963.

B Ầ N G  
PHÂN-ĐỊNH CÁC THỜI-KỲ LỊCH-SỬ VĂN-HỌC VIỆT-NAM

- 810.900.1 Thời Cổ : Từ nguyên thủy đến 1428 (đến tháng 1 năm Mậu-Thân 1428)  
 Nho-giáo và Phật-giáo  
 Văn-chương truyền khẩu  
 Văn-chương Việt-Hán  
 Văn-chương chữ Nôm xuất hiện
- 810.900.2 Thời-kỳ Lê-Mạc và Nam-Bắc phân tranh : Thê-kỷ 15-18 (Từ tháng 1 năm Mậu-Thân 1428 đến tháng 5 năm Nhâm-Tuất 1802)  
 Nho-giáo toàn thịnh  
 Văn-chương Việt-Hán  
 Văn-chương chữ Nôm thịnh-đạt
- 810.900.3 (Bỏ trống để phòng)
- 810.900.4 Thời-kỳ Cận-đại : Nguyễn-triều, Tiên bán thê-kỷ 19: 1802-1862 (Từ tháng 5 năm Nhâm-Tuất 1802 đến ngày 9 tháng 5 năm Nhâm-Tuất 1862)  
 Văn-chương Việt-Hán  
 Văn-chương chữ Nôm
- 0.900.5 Thời-kỳ Hiện-đại : Hậu bán thê-kỷ 19 và thê-kỷ 20  
 Văn-chương quốc-ngữ
- 0.900.51 Chữ Nôm suy-vĩ : 1862-1907 (Từ 9 tháng 5 Nhâm-Tuất 1862 đến tháng 3 di 1907)  
 Văn-chương quốc-ngữ xuất hiện
- 0.900.52 Tiên bán Thê-kỷ 20 : 1907-1954 (Từ tháng 3 di 1907 đến 20.7.1954)  
 Ảnh-hưởng văn-hoá Pháp  
 Phong-trào cải-cách  
 Đông-Kinh nghĩa-thục  
 Tự-lực văn-đoàn  
 Văn-chương cách-mạng

810.900.53 (Bổ trống để phòng)

810.900.54 Hậu bán Thê-ký 20 : 1954 (Từ 20.7.1954)-

810.900.541 Văn-chương Miền Bắc (1954 -

810.900.542 Văn-chương Miền Nam (1954 -

Bản giải thích

900.1 Từ nguyên-thủy đến 1428 (tức là đến tháng (có thể là) 1 năm Mậu-Thân 1428, tức là hết thời-kỳ thuộc nhà Minh)

(Sử chép rằng : Tháng chạp năm Đinh-Vị, Bình-định vương tiến biệt Vương-Thông (tướng Tàu bại trận) rất hậu. Sau đó, năm Mậu-Thân 1428, giặc Minh đã dẹp xong, Ngải lên ngôi lấy hiệu là Thái-tổ, mở đầu triều-đại nhà Lê).

(Sau năm Đinh-Vị là năm Mậu-Thân, vậy có thể Bình-định vương lên ngôi vào tháng 1 năm Mậu-Thân).

- Từ nguyên-thủy đến hết nhà Tiên-Lê, tức là đến 1009.

- Nhà Lý-Trần (Hậu Trần) : 1010-1413 : Mở đầu thời-kỳ lịch-sử văn-học nước ta.

- Thuộc nhà Minh : 1413-1427.

900.2 Thời-kỳ Lê-Mạc và Nam-Bắc phân tranh : Từ 1428 đến 1802 (tức là từ tháng 1 năm Mậu-Thân 1428 đến tháng 5 năm Nhâm-Tuất 1802, Nguyễn vương lên ngôi Hoàng-đê, sau khi đã thống-nhất nước Nam).

900.4 Thời-kỳ Cần-đại : Nguyễn triều, Tiền bán Thê-ký 19 (từ tháng 5 năm Nhâm-Tuất 1802 đến ngày 9 tháng 5 năm Nhâm-Tuất 1862).

(Ngày 9 tháng 5 năm Nhâm-Tuất 1862, ta ký hoà-ước như cũ dứt cho Pháp 3 tỉnh : Biên-hoàn, Gia-định, Định-tướng).

900.51 Hậu bán Thê-ký 19 (tức từ 9 tháng 5 năm 1862 đến tháng 3 đl. 1907).

(Tháng 3 đl. năm 1907, Chính-phủ Pháp cấp giấy phép Đông-Kinh nghĩa-thực hoạt-động).

900.52 Tiền bán Thê-ký 20 (tức từ tháng 3 năm 1907 đến 20.7.1954, ngay ký Hiệp-định Geneve tạm thời chia đôi nước Việt-Nam).